

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 351/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 5 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hiến.

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 421/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà Trần Thị Kim A, sinh năm 2000; cư trú tại: tổ 02, ấp Bần A, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** ông Lại Hữu V, sinh năm 1998; cư trú tại: số 295, tổ 09, ấp B, xã B, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông V do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi, đã

nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông V.

- Về con chung: có 01 (một) con chung tên Lại Trần Kim C, sinh ngày 18/11/2023, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung hàng tháng là 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lại Hữu V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông thống nhất ly hôn với bà Kim A, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân hơn 01 năm nay.

- Về con chung: thống nhất có 01 con chung tên Lại Trần Kim C, sinh ngày 18/11/2023, hiện con đang sống với bà Kim A. Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà Kim A tiếp tục nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng cho con chung hàng tháng là 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Kim A và ông V vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng với quy định pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Kim A và ông V xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B theo giấy chứng nhận kết hôn số 109 ngày 30/8/2023. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 9 và Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và phải có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, ông bà đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên làm cho hôn nhân lâm

vào trăm triệu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng bà Kim A vắng mặt, ông V thống nhất ly hôn. Hơn nữa, tại bản tự khai ngày 07/5/2025 bà Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông V. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Kim A là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: xét thấy, từ khi ly thân đến nay con chung do bà Kim A nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án bà Kim A và ông V thống nhất khi ly hôn con chung do bà Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định về tâm lý, về môi trường sống, nơi ở và đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cũng như tôn trọng quyết định của các đương sự, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Lại Trần Kim C cho bà Kim A trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: bà Kim A và ông V thống nhất ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung hàng tháng là 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Xét thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự: bà Kim A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về án phí cấp dưỡng: ông V phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Kim A được ly hôn với ông Lại Hữu V.

- Về con chung: bà Trần Thị Kim A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lại Trần Kim C, sinh ngày 18/11/2023. Ông Lại Hữu V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung hàng tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí dân sự: bà Trần Thị Kim A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009584 ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Về án phí cấp dưỡng: ông Lại Hữu V phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con chung.

- Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang